

Bản án số: 299/2021/HS-ST
Ngày: 20-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 865/2021/TLST-HS, ngày 08/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4595/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

Ha L, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 157B/4 đường T, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y và bà M; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án 07/2016/HSST);

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 26/10/2020 (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Võ Tuấn A1, luật sư của Công ty luật V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Ha L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, tại trước nhà số 349/2 đường A2, phường L1, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về

ma túy, Công an quận D phối hợp với Công an phường L1, quận D tuần tra, phát hiện Ha L đang điều khiển xe mô tô, biển số 59L2-922.64 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra thu giữ trên tay phải của L đang cầm 01 túi giấy bên trong có 01 bịch nylon bên ngoài ghi chữ QUALITY COFFEE, bên trong có 03 gói nylon chứa tổng cộng 250 viên nén, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 85,5108 gam, loại MDMA nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L.

Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận D khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ha L tại nhà số đường T, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tất cả số vật chứng là ma túy đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 1870/KLGD-H ngày 03/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra xác định được như sau: L quen biết đối tượng tên Q (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 9/2020, Q nói khi nào cần thì nhờ L đi giao ma túy và sẽ trả công, L đồng ý. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 26/10/2020, Q gọi cho L nói lấy ma túy đi giao ma túy cho đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) tại khu vực đường T2, Phường N, Quận B, T1 sẽ trả công 500.000 đồng thì L đồng ý. Q nhắn cho L số thuê bao di động 0373527120 và nói gọi vào số này để nhận ma túy. L gọi thì nghe giọng một người phụ nữ hướng dẫn L đến khách sạn A3 số 349/2 đường A2, phường L1, quận D, gặp tiếp tân lấy chìa khóa lên phòng 202, tìm dưới lớp vỏ gối bên trái đặt trên giường ngủ sẽ thấy ma túy. L làm theo hướng dẫn của người phụ nữ thì lấy được 01 bịch nylon bên ngoài ghi chữ QUALITY COFFEE bên trong chứa ma túy. L lấy 01 túi giấy có sẵn trong phòng bỏ bịch nylon chứa ma túy vào rồi cầm trên tay phải, xuống hầm của khách sạn lấy xe mô tô để đi giao ma túy cho T1, khi L điều khiển xe lên trước sảnh của khách sạn thì bị kiểm tra, bắt quả tang như nêu trên.

Đối với đối tượng tên Q, T1, người phụ nữ hướng dẫn L đi lấy ma túy, do L khai không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án, gồm có:

Thu giữ của Ha L:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1870/20, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và Cán bộ điều tra Trần Bảo Quang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 túi giấy; 01 bịch nylon bên ngoài ghi chữ QUALITY COFFEE để cất giấu ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, L mua sử dụng liên lạc vận chuyển ma túy.

- 01 xe mô tô, biển số 59L2-922.64, số khung: RLHJF5839KZ463316; số máy: JF86F-5033344. Kết quả giám định số khung, số máy nguyên thủy. Ngày

26/10/2020, L mượn xe đi ăn cơm, bà M không biết L sử dụng xe đi vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 04/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà M.

Tại Bản cáo trạng số 374/CTr-VKS-P1 ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ha L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ha L từ 16 đến 18 năm tù. Phạt bổ sung 10 triệu đồng.

Luật sư Võ Tuấn A1 bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Ha L. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc Chăm, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo lần đầu phạm tội. Ngoài ra, bị cáo còn tích cực khai báo với Cơ quan điều tra để nhanh làm sáng tỏ vụ án. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức thấp nhất của khung hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quan điểm truy tố. Và đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như quan điểm của luật sư. Tuy nhiên, Viện kiểm sát không đồng ý áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và thu giữ, Kết luận giám định, vật chứng vụ án đã có cơ sở xác định: Vì động cơ tư lợi, bị cáo Ha L đã nhận lời vận chuyển ma túy giúp cho đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) để hưởng tiền công là 500.000 đồng. Trên đường vận chuyển ma túy từ phòng 202 khách sạn A3 thuộc quận D đến Quận B để giao ma túy cho đối tượng T1 thì bị bắt quả tang, thu giữ 85,5108 gam MDMA (Theo Kết luận giám định số 1870/KLGĐ-H ngày 03/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy giúp người khác để hưởng tiền công nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo lần đầu phạm tội, nhân thân thân tốt, là người dân tộc thiểu số nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự của luật sư, Hội đồng xét xử xét thấy trường hợp này bị cáo phải hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc làm sáng tỏ vụ án, phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Bị cáo không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

[3] Đối với các đối tượng tên Q, T1 và người phụ nữ hướng dẫn L đi lấy ma túy, do L khai không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1870/20 có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và Cán bộ điều tra Trần Bảo Quang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khoảng 81,7664g), mã số NP/007BB/2022, là vật chứng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDD hiệu Samsung, mã số DT/007BB/2022, là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 túi giấy; 01 bịch nylon bên ngoài có in chữ “QUALITY COFFFE, mã số TUI/007BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 59L2-922.964, là xe của bà M, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã giao trả xe này cho bà M là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Ha L 15 (mười lăm) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1870/20 có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và Cán bộ điều tra Trần Bảo Quang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khoảng 81,7664g), mã số NP/007BB/2022;

- 01 (một) túi giấy; 01 bịch nylon bên ngoài có in chữ “QUALITY COFFFE, mã số TUI/007BB/2022

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) ĐTDD hiệu Samsung, mã số DT/007BB/2022;

Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/007 ngày 05/10/2021 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam